

KẾ HOẠCH Tổng điều tra kinh tế năm 2026 xã Liên Minh

Căn cứ Quyết định số 2837/QĐ-BTC ngày 18 tháng 8 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về tổ chức Tổng điều tra kinh tế năm 2026; được sửa đổi bởi Quyết định số 4069/QĐ-BTC ngày 08 tháng 12 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính;

Căn cứ Quyết định số 3100/QĐ-BTC ngày 04 tháng 9 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về việc ban hành Phương án Tổng điều tra kinh tế năm 2026;

Thực hiện Kế hoạch số 390 /KH-UBND ngày 31/12/2025 của UBND Thành phố Hà Nội về việc Tổng điều tra kinh tế năm 2026 thành phố Hà Nội;

Ủy ban nhân dân xã Liên Minh ban hành Kế hoạch Tổng điều tra kinh tế năm 2026 xã Liên Minh như sau:

I. MỤC ĐÍCH VÀ YÊU CẦU CỦA CUỘC TỔNG ĐIỀU TRA:

1. Mục đích

Tổng điều tra kinh tế năm 2026 (viết tắt là TĐT KT 2026) thu thập thông tin về các cơ sở kinh tế nhằm đáp ứng các mục đích chính sau:

- Đánh giá sự phát triển về số lượng, quy mô và lao động của các cơ sở kinh tế; kết quả sản xuất kinh doanh (viết tắt là SXKD); mức độ ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số; cơ cấu, phân bố của các cơ sở và lao động theo địa phương, theo ngành kinh tế, theo loại hình kinh tế và theo hình thức sở hữu nhằm đáp ứng yêu cầu quản lý, điều hành của Đảng, Nhà nước, các bộ, ngành và thành phố Hà Nội.

- Phục vụ biên soạn các chỉ tiêu thống kê liên quan thuộc Hệ thống chỉ tiêu thống kê quốc gia; nhất là chỉ tiêu tổng sản phẩm trong nước (GDP), tổng sản phẩm trên địa bàn tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương (GRDP) và các chỉ tiêu thuộc Hệ thống chỉ tiêu thống kê khác có liên quan.

- Cập nhật thông tin và xây dựng cơ sở dữ liệu phục vụ chuyển đổi năm gốc so sánh phục vụ biên soạn các chỉ tiêu thống kê kinh tế - xã hội; làm mẫu tổng thể về cơ sở kinh tế cho các cuộc điều tra chọn mẫu trong giai đoạn tiếp theo của ngành Thống kê, các bộ, ngành và thành phố Hà Nội.

2. Yêu cầu

- Công tác tổ chức, thu thập thông tin, xử lý số liệu, tổng hợp, công bố, lưu trữ dữ liệu và bảo mật thông tin phải thực hiện nghiêm túc, theo đúng quy định Luật Thống kê và của Phương án TĐT KT 2026.

- Thu thập, tổng hợp và công bố các số liệu có độ tin cậy cao, đầy đủ các

nội dung điều tra theo Quyết định số 2837/QĐ-BTC ngày 18/8/2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính, bảo đảm tính kế thừa và so sánh với các kỳ tổng điều tra kinh tế trước đây, đáp ứng yêu cầu so sánh quốc tế.

- Bảo đảm tính khả thi về nội dung điều tra, đáp ứng yêu cầu biên soạn các chỉ tiêu thuộc Hệ thống chỉ tiêu thống kê quốc gia theo Luật Thống kê và một số Hệ thống chỉ tiêu thống kê liên quan.

- Bảo đảm thông tin điều tra đầy đủ, kịp thời, không trùng lặp, phù hợp với điều kiện thực tế, có thể kết nối với các cơ sở dữ liệu của các bộ, ngành và có tính khả thi theo hướng ứng dụng triệt để công nghệ thông tin trong tất cả các công đoạn của TĐTKT 2026.

- Việc quản lý và sử dụng kinh phí của cuộc TĐTKT 2026 bảo đảm đúng chế độ hiện hành, sử dụng tiết kiệm, hiệu quả.

II. PHẠM VI, ĐỐI TƯỢNG, ĐƠN VỊ ĐIỀU TRA

1. Phạm vi điều tra:

TĐTKT 2026 được thực hiện trên phạm vi toàn xã Liên Minh đối với tất cả các đơn vị điều tra thuộc các loại hình kinh tế (trừ ngành O “Hoạt động của Đảng Cộng sản, tổ chức chính trị - xã hội, quản lý nhà nước, an ninh quốc phòng; bảo đảm xã hội bắt buộc” và ngành U “Hoạt động của các tổ chức và cơ quan quốc tế”) theo Hệ thống ngành kinh tế Việt Nam (VSIC 2018), cụ thể:

- Ngành A: Nông nghiệp, lâm nghiệp và thủy sản (chỉ điều tra các doanh nghiệp và các cơ sở trực thuộc doanh nghiệp);

- Ngành B: Khai khoáng;

- Ngành C: Công nghiệp chế biến, chế tạo;

- Ngành D: Sản xuất và phân phối điện, khí đốt, nước nóng, hơi nước và điều hòa không khí;

- Ngành E: Cung cấp nước; hoạt động quản lý và xử lý rác thải, nước thải;

- Ngành F: Xây dựng;

- Ngành G: Bán buôn và bán lẻ; sửa chữa ô tô, mô tô, xe máy và xe có động cơ khác;

- Ngành H: Vận tải kho bãi;

- Ngành I: Dịch vụ lưu trú và ăn uống;

- Ngành J: Thông tin và truyền thông;

- Ngành K: Hoạt động tài chính, ngân hàng và bảo hiểm;

- Ngành L: Hoạt động kinh doanh bất động sản;

- Ngành M: Hoạt động chuyên môn, khoa học và công nghệ;

- Ngành N: Hoạt động hành chính và dịch vụ hỗ trợ;

- Ngành P: Giáo dục và đào tạo;
- Ngành Q: Y tế và hoạt động trợ giúp xã hội;
- Ngành R: Nghệ thuật, vui chơi và giải trí;
- Ngành S: Hoạt động dịch vụ khác;
- Ngành T: Hoạt động làm thuê các công việc trong các hộ gia đình, sản xuất sản phẩm vật chất và dịch vụ tự tiêu dùng của hộ gia đình.

2. Đối tượng điều tra

Đối tượng điều tra là đơn vị cơ sở hay còn được gọi là đơn vị ngành kinh tế theo địa bàn thuộc: cơ sở SXKD cá thể phi nông, lâm nghiệp và thủy sản; cơ sở tôn giáo, tín ngưỡng. Đơn vị cơ sở thỏa mãn các điều kiện sau đây:

- (1) Có địa điểm xác định trên lãnh thổ Việt Nam để trực tiếp thực hiện hoặc quản lý, điều hành các hoạt động kinh tế;
- (2) Có chủ thể sở hữu và người đứng đầu chịu trách nhiệm quản lý, điều hành hoạt động, có lao động được trả lương/lao động thường xuyên;
- (3) Có thời gian hoạt động liên tục hoặc định kỳ theo mùa vụ hoặc theo tập quán kinh doanh;
- (4) Chỉ đóng tại 1 địa bàn xã và chỉ tiến hành 1 hoạt động kinh tế thuộc ngành cấp 3.

Một đơn vị cơ sở đóng trên cùng một địa điểm nhưng thuộc địa bàn quản lý của từ 2 xã trở lên, quy ước theo diện tích lớn nhất của đơn vị cơ sở thuộc địa bàn xã nào thì đơn vị cơ sở được tính vào xã đó. Trường hợp, chưa xác định được theo diện tích, tiếp tục căn cứ vào địa điểm thực hiện công tác quản lý (hợp, phổ biến nghiệp vụ,...) để sắp xếp đơn vị cơ sở vào địa bàn xã phù hợp.

Đối tượng điều tra không bao gồm: (i) Cơ quan hành chính, Đảng, đoàn thể, đơn vị sự nghiệp công lập; (ii) cơ sở hoạt động thuộc lĩnh vực ngoại giao (đoàn ngoại giao, Đại sứ quán, Lãnh sự quán của nước ngoài); (iii) các tổ chức và cơ quan quốc tế; (iv) cơ sở sản xuất nông nghiệp, lâm nghiệp và thủy sản của hộ.

3. Đơn vị điều tra

Đơn vị điều tra được phân loại theo số lượng cơ sở và theo loại hình tổ chức.

a) Phân loại đơn vị điều tra theo số lượng cơ sở

Đơn vị điều tra đơn cơ sở là đơn vị điều tra chỉ có một đơn vị cơ sở đóng trên cùng địa bàn xã với văn phòng quản lý. Trong trường hợp này, văn phòng quản lý đóng trên cùng địa bàn xã để phục vụ trực tiếp cho đơn vị cơ sở tạo ra sản phẩm đầu ra của đơn vị điều tra. Do đó, văn phòng quản lý không được xem xét như một đơn vị cơ sở riêng biệt và xem như đơn vị điều tra chỉ có một đơn vị cơ sở duy nhất. Đơn vị điều tra đơn cơ sở được xếp vào ngành hoạt động của đơn vị cơ sở duy nhất của nó.

Đơn vị điều tra đa cơ sở là đơn vị điều tra có từ hai đơn vị cơ sở đóng trên cùng địa bàn xã với văn phòng quản lý hoặc có ít nhất một đơn vị cơ sở đóng tại địa bàn xã khác với văn phòng quản lý. Ở đây, văn phòng quản lý được xác định là một đơn vị cơ sở và xếp vào ngành hoạt động của trụ sở văn phòng (trừ văn phòng quản lý của đơn vị hoạt động trong lĩnh vực tài chính, ngân hàng và bảo hiểm được xếp vào cùng ngành tài chính, ngân hàng và bảo hiểm). Các đơn vị cơ sở khác được xếp vào ngành hoạt động dựa trên sản phẩm chính mà đơn vị cơ sở đó sản xuất ra.

Đối với cơ sở SXKD cá thể phi nông, lâm nghiệp và thủy sản (viết tắt là NLTS), thường không có văn phòng quản lý. Do đó, đơn vị điều tra đa cơ sở SXKD cá thể phi NLTS là cơ sở có từ hai hoạt động SXKD trở lên.

b) Phân loại đơn vị điều tra theo loại hình tổ chức

(1) Cơ sở SXKD cá thể do một người, một nhóm người hoặc một gia đình thực hiện hoạt động SXKD (không bao gồm hộ thực hiện duy nhất một hoạt động sản xuất nông nghiệp, lâm nghiệp, thủy sản) chưa đăng ký hoạt động theo loại hình doanh nghiệp, đơn vị sự nghiệp, tổ hợp tác. Cơ sở SXKD cá thể thỏa mãn các tiêu chí sau:

- Là nơi trực tiếp diễn ra hoạt động SXKD, cung cấp dịch vụ trong tất cả các ngành kinh tế quốc dân (trừ ngành nông nghiệp, lâm nghiệp và thủy sản).
- Thuộc sở hữu của một người, một nhóm người hoặc một gia đình, chưa đăng ký hoạt động theo loại hình doanh nghiệp, đơn vị sự nghiệp, tổ hợp tác.
- Có địa điểm xác định trên lãnh thổ Việt Nam.
- Thời gian hoạt động thường xuyên, liên tục hoặc định kỳ theo mùa vụ, tập quán kinh doanh (tổng thời gian hoạt động ít nhất là 03 tháng/năm hoặc doanh thu đạt từ 100 triệu đồng trở lên/năm).

Phân loại cơ sở SXKD cá thể theo số lượng cơ sở:

- + *Cơ sở SXKD cá thể đơn cơ sở* chỉ có một đơn vị cơ sở đóng trên địa bàn một xã.
- + *Cơ sở SXKD cá thể đa cơ sở* có từ hai đơn vị cơ sở trở lên.

Lưu ý: Cơ sở SXKD cá thể ngành xây dựng là đội/tổ/nhóm cá thể (gọi chung là đội xây dựng cá thể) do một người đứng ra làm đội trưởng (hay còn gọi là chủ/cai thầu xây dựng) được xác định theo tên và địa chỉ thường trú của chủ cơ sở (đội trưởng). Số lượng đơn vị cơ sở tính theo số lượng đội trưởng; không xác định số lượng cơ sở theo số lượng công trình mà đội trưởng đang tiến hành xây dựng (trường hợp đội trưởng xây dựng nhận nhiều công trình xây dựng tại cùng một thời điểm vẫn chỉ tính là một cơ sở).

(2) Cơ sở tôn giáo, tín ngưỡng

- *Cơ sở tôn giáo* là nơi thờ tự, tu hành, nơi đào tạo người chuyên hoạt động tôn giáo, trụ sở của tổ chức tôn giáo và những cơ sở khác của tôn giáo được Nhà nước công nhận như: chùa, tự, viện, tịnh xá, niệm Phật đường, nhà thờ, nhà thờ

họ công giáo, nhà nguyện, thánh thất, thánh đường, tu viện, trường đào tạo riêng của tôn giáo.

- *Cơ sở tín ngưỡng* là nơi thực hiện hoạt động tín ngưỡng của cộng đồng như đình, đền, miếu, nhà thờ dòng họ và những cơ sở tương tự khác (phủ, am,...). Trong TĐTKT 2026, không thu thập thông tin đối với các cơ sở là từ đường, nhà thờ của dòng họ gia đình. Các cơ sở tín ngưỡng phải có người đại diện hoặc thành viên ban quản lý cơ sở tín ngưỡng để chịu trách nhiệm trước pháp luật về các hoạt động diễn ra tại cơ sở tín ngưỡng.

III. LOẠI ĐIỀU TRA

TĐTKT 2026 thực hiện điều tra toàn bộ kết hợp với điều tra chọn mẫu.

Điều tra toàn bộ: Thực hiện đối với tất cả các đơn vị điều tra nhằm thu thập thông tin cơ bản về hoạt động SXKD của đơn vị.

Điều tra chọn mẫu: Thực hiện đối với doanh nghiệp và cơ sở SXKD cá thể được chọn mẫu nhằm thu thập các thông tin phục vụ đánh giá chuyên sâu, chuyên đề. Mẫu được thiết kế bảo đảm đại diện đến cấp tỉnh theo ngành kinh tế. Số lượng, phương pháp và quy trình chọn mẫu được quy định riêng cho từng loại đơn vị điều tra.

IV. THỜI ĐIỂM, THỜI KỲ, THỜI GIAN VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU TRA

1. Thời điểm, thời kỳ số liệu

- Thời điểm số liệu: Là thông tin của chỉ tiêu thống kê hiện có tại ngày 01/01/2025, ngày 31/12/2025 hoặc tùy theo từng chỉ tiêu và đơn vị điều tra được quy định cụ thể trong phiếu điều tra.

- Thời kỳ số liệu: Là thông tin của chỉ tiêu thống kê phát sinh trong năm 2025 hoặc theo một khoảng thời gian nhất định được quy định cụ thể cho từng chỉ tiêu và trong phiếu điều tra.

2. Thời gian thu thập thông tin

Từ ngày 08/01/2026 đến hết ngày 31/3/2026.

3. Phương pháp thu thập thông tin

- TĐTKT 2026 áp dụng phương pháp thu thập thông tin trực tiếp

- Điều tra viên thống kê (ĐTV) đến từng đơn vị điều tra gặp người cung cấp thông tin để phỏng vấn và ghi thông tin vào phiếu điều tra điện tử (viết gọn là phiếu CAPI).

V. NỘI DUNG, PHIẾU ĐIỀU TRA:

1. Nội dung điều tra

Nội dung điều tra bao gồm các nhóm thông tin sau:

- Thông tin nhận dạng và phân loại đơn vị điều tra gồm: Thông tin định danh, ngành hoạt động SXKD, loại hình kinh tế, khu vực thể chế.

- Điều kiện SXKD của đơn vị điều tra: Thông tin về lao động, tài sản, nguồn vốn của đơn vị điều tra.

- Kết quả hoạt động SXKD của đơn vị điều tra: Thông tin về sản phẩm, doanh thu, chi phí SXKD, lợi nhuận, thuế và các khoản nộp ngân sách, tiêu dùng năng lượng và thông tin phục vụ biên soạn các chỉ tiêu thống kê chuyên ngành. Ứng dụng khoa học công nghệ của đơn vị điều tra: Ứng dụng công nghệ hiện đại, nghiên cứu khoa học và đổi mới sáng tạo; ứng dụng công nghệ thông tin trong SXKD; kinh tế số, thương mại điện tử.

- Thông tin chuyên đề chuyên sâu.

2. Phiếu điều tra

TĐTKT 2026 sử dụng 10 loại phiếu điều tra sau:

a) Cơ sở SXKD cá thể

(1) Phiếu 6/CT-BK: Phiếu thu thập thông tin lập bảng kê cơ sở sản xuất kinh doanh cá thể.

(2) Phiếu 7/CT-TB: Phiếu thu thập thông tin đối với toàn bộ cơ sở sản xuất kinh doanh cá thể.

(3) Phiếu 7.1/CT-CN: Phiếu thu thập thông tin về hoạt động công nghiệp của cơ sở sản xuất kinh doanh cá thể.

(4) Phiếu 7.2/CT-VT: Phiếu thu thập thông tin về hoạt động vận tải của cơ sở sản xuất kinh doanh cá thể.

(5) Phiếu 7.3/CT-LT: Phiếu thu thập thông tin về hoạt động lưu trú của cơ sở sản xuất kinh doanh cá thể.

(6) Phiếu 7.4/CT-TM: Phiếu thu thập thông tin về hoạt động bán buôn, bán lẻ; sửa chữa ô tô, mô tô, xe máy và xe có động cơ khác; các hoạt động khác của cơ sở sản xuất kinh doanh cá thể.

(7) Phiếu 7.5/CT-MAU: Phiếu thu thập thông tin đối với cơ sở sản xuất kinh doanh cá thể được chọn mẫu.

(8) Phiếu 7.6/CT-VT-MAU: Phiếu thu thập thông tin về hoạt động vận tải của cơ sở sản xuất kinh doanh cá thể được chọn mẫu.

(9) Phiếu 7.7/CT-LT-MAU: Phiếu thu thập thông tin về hoạt động lưu trú của cơ sở sản xuất kinh doanh cá thể được chọn mẫu.

b) Tôn giáo, tín ngưỡng

(10) Phiếu 9/TG: Phiếu thu thập thông tin về hoạt động của cơ sở tôn giáo, tín ngưỡng.

VI. PHÂN LOẠI THỐNG KÊ SỬ DỤNG TRONG TỔNG ĐIỀU TRA

1. Danh mục các đơn vị hành chính Việt Nam ban hành theo Quyết định số 19/2025/QĐ-TTg ngày 30/6/2025 của Thủ tướng Chính phủ, cập nhật đến thời điểm điều tra.

2. Hệ thống ngành kinh tế Việt Nam năm 2018 ban hành theo Quyết

định số 27/2018/QĐ-TTg ngày 06/7/2018 của Thủ tướng Chính phủ, cập nhật khi có quyết định mới.

3. Hệ thống ngành sản phẩm Việt Nam ban hành theo Quyết định số 43/2018/QĐ-TTg ngày 01/11/2018 của Thủ tướng Chính phủ, cập nhật khi có quyết định mới.

4. Danh mục dịch vụ xuất khẩu, nhập khẩu Việt Nam ban hành theo Quyết định số 01/2021/QĐ-TTg ngày 05/01/2021 của Thủ tướng Chính phủ.

5. Phân loại thống kê theo loại hình kinh tế ban hành theo Thông tư số 07/2025/TT-BKHĐT ngày 13/02/2025 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư.

6. Danh mục giáo dục, đào tạo của hệ thống giáo dục quốc dân ban hành theo Quyết định số 01/2017/QĐ-TTg ngày 17/01/2017 của Thủ tướng Chính phủ; Thông tư số 09/2022/TT-BGDĐT ngày 06/6/2022 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo; Thông tư số 26/2020/TT-BLĐTBXH ngày 30/12/2020 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội.

7. Danh mục các thành phần dân tộc Việt Nam ban hành theo Quyết định số 121-TCTK/PPCĐ ngày 02/3/1979 của Tổng cục trưởng Tổng cục Thống kê.

8. Danh mục các tổ chức tôn giáo, tổ chức được cấp chứng nhận đăng ký hoạt động tôn giáo tính đến tháng 12/2025.

VII. QUY TRÌNH XỬ LÝ VÀ BIỂU ĐÀU RA CỦA TỔNG ĐIỀU TRA

1. Quy trình xử lý

Dữ liệu TĐTKT 2026 được xử lý theo một quy trình thống nhất, cụ thể: Dữ liệu thu thập từ phiếu CAPI

Sau khi hoàn thành phiếu, dữ liệu được đồng bộ từ thiết bị của ĐTV về máy chủ của hệ thống công nghệ thông tin TĐTKT 2026. GSV các cấp thực hiện nhiệm vụ theo trình tự sau:

- Rà soát thông tin, kiểm tra logic phiếu điều tra và phát hiện lỗi, đưa ra các yêu cầu giải trình số liệu;

- Thông báo lỗi và yêu cầu giải trình cho GSV cấp dưới trực tiếp để ĐTV xác minh, giải trình và hoàn thiện thông tin;

- Sau khi thông tin được hoàn thiện, GSV các cấp thực hiện duyệt số liệu trong phạm vi được giao trên hệ thống công nghệ thông tin TĐTKT 2026

2. Biểu đầu ra

Kết quả của TĐTKT 2026 được tổng hợp phục vụ biên soạn các chỉ tiêu theo hệ thống biểu đầu ra được thiết kế bảo đảm tổng hợp các chỉ tiêu thống kê theo yêu cầu, mục đích điều tra.

VIII. KẾ HOẠCH TIẾN HÀNH TỔNG ĐIỀU TRA

Kế hoạch thực hiện các nội dung chính của TĐTKT 2026 như sau:

STT	Nội dung	Thời gian	Cơ quan chủ trì
I	TỔ CHỨC NHÂN SỰ, KẾ HOẠCH NGUỒN LỰC		
1	Thành lập BCD các cấp và Tổ thường trực giúp việc BCD Thành phố	Tháng 12/2025	UBND xã
2	Tuyển chọn người thu thập thông tin phiếu bảng kê, ĐTV và tổ trưởng		
	- Tuyển chọn người thu thập thông tin phiếu bảng kê cơ sở SXKD cá thể	Tháng 8-9/2025	UBND xã
	- Tuyển chọn tổ trưởng, ĐTV phiếu cơ sở SXKD cá thể; phiếu tổ hợp tác; phiếu cơ sở tôn giáo, tín ngưỡng	Tháng 10-12/2025	UBND xã
II	THU THẬP THÔNG TIN LẬP BẢNG KÊ, LẬP DANH SÁCH ĐƠN VỊ ĐIỀU TRA VÀ CHỌN MẪU		
1	Cập nhật danh sách thôn, tổ dân phố theo đơn vị hành chính mới (bao gồm thông tin về số hộ dân cư); lập danh sách địa bàn điều tra	Tháng 8-9/2025	UBND xã
2	Thu thập thông tin phiếu bảng kê	Tháng 10 - 11/2025	UBND xã
3	Giám sát công tác thu thập thông tin phiếu bảng kê	Tháng 10 - 11/2025	UBND xã
4	Lập danh sách đơn vị điều tra		
	- Lập danh sách cơ sở SXKD cá thể; cơ sở tôn giáo, tín ngưỡng	Tháng 11-12/2025	UBND xã
III	XÂY DỰNG TÀI LIỆU		
1	Xây dựng Kế hoạch TĐTKT 2026	Tháng 10-12/2025	UBND xã
IV	TỔ CHỨC CÁC HỘI NGHỊ, TẬP HUẤN		
1	Tập huấn công tác thu thập thông tin phiếu bảng kê, lập danh sách các đơn vị điều tra cho BCD và GSV các cấp xã	Tháng 9-10/2025	UBND xã
2	Tập huấn nghiệp vụ và ứng dụng công nghệ thông tin các phiếu điều tra	Tháng 11/2025-3/2026	BCĐ cấp xã
V	TUYÊN TRUYỀN VÀ CUNG CẤP TÀI LIỆU, THIẾT BỊ, PHÁT HÀNH CÁC TÀI LIỆU HƯỚNG DẪN, SẢN PHẨM KẾT QUẢ		
1	Tổ chức Lễ ra quân		
	- Đối với phiếu cơ sở SXKD cá thể; tổ hợp tác; cơ sở tôn giáo, tín ngưỡng	Ngày 05/01/2026	BCĐ cấp xã

2	Thực hiện các đợt tuyên truyền trước, trong và sau TĐTKT 2026	Tháng 10/2025 - 12/2026	BCĐ cấp xã
3	In và phát hành các tài liệu tập huấn, các sổ tay, quy trình hướng dẫn; phát hành các tài liệu tuyên truyền	Tháng 9/2025- 3/2026	BCĐ cấp xã
4	In, phát hành sách, báo cáo, ấn phẩm phục vụ công bố và phổ biến	Tháng 01- 12/2026	BCĐ cấp xã
VI	THU THẬP THÔNG TIN		
1	Thu thập thông tin TĐTKT 2026		
	- Phiếu cơ sở SXKD cá thể; tổ hợp tác; cơ sở tôn giáo, tín ngưỡng	Tháng 01- 3/2026	BCĐ cấp xã
VII	KIỂM TRA, XỬ LÝ SỐ LIỆU, NGHIỆM THU PHIẾU VÀ TỔNG HỢP KẾT QUẢ		
1	Kiểm tra, làm sạch dữ liệu trước và sau khi nghiệm thu	Tháng 01- 10/2026	BCĐ cấp xã

IX. TỔ CHỨC TỔNG ĐIỀU TRA

1. Thành lập Ban Chỉ đạo và Tổ thường trực giúp việc Ban Chỉ đạo Tổng điều tra kinh tế năm 2026 các xã

Thực hiện Công văn số 02/CV-BCĐTP ngày 31/12/2025 của Ban Chỉ đạo Tổng điều tra kinh tế năm 2026 thành phố Hà Nội về việc hướng dẫn thành lập Ban Chỉ đạo Tổng điều tra kinh tế năm 2026 cấp xã. UBND xã Liên Minh đã thành lập Ban Chỉ đạo Tổng điều tra kinh tế xã năm 2026 tại Quyết định số 2185/QĐ-UBND ngày 31/12/2025.

Ban Chỉ đạo TĐTKT 2026 cấp xã có trách nhiệm chỉ đạo toàn diện các nhiệm vụ TĐTKT 2026 trên địa bàn; chỉ đạo thực hiện TĐTKT 2026 theo các nội dung đã được quy định trong phương án, gồm các nhóm công việc chính sau:

- Chuẩn bị TĐTKT 2026: Chỉ đạo và thực hiện cập nhật danh sách thôn, tổ dân phố theo đơn vị hành chính mới (bao gồm thông tin về số hộ dân cư), lập danh sách địa bàn điều tra, thu thập thông tin bảng kê, hoàn thiện danh sách các đơn vị điều tra, thực hiện chọn mẫu, tổ chức các hội nghị tập huấn nghiệp vụ, thực hiện công tác tuyên truyền và tuyển chọn lực lượng tham gia TĐTKT 2026;

- Thu thập thông tin; kiểm tra, giám sát trong quá trình tập huấn và thu thập thông tin tại thực địa;

- Xử lý và nghiệm thu kết quả TĐTKT 2026;

- Xây dựng các báo cáo TĐTKT 2026 và tổ chức các hội nghị tổng kết, công bố kết quả TĐTKT 2026.

- Ban Chỉ đạo TĐTKT 2026 cấp xã có nhiệm vụ xây dựng kế hoạch, chương trình hoạt động của Ban Chỉ đạo; chuẩn bị nội dung các cuộc họp, hội nghị; quản

lý, thực hiện công tác tổ chức TĐTKT 2026 theo đúng quy định của phương án, trong đó tuyên truyền tới các đơn vị điều tra và người dân về TĐTKT 2026, điều tra thu thập thông tin, xử lý thông tin và thực hiện công tác tài chính, hậu cần cho cuộc TĐTKT 2026.

2. Lập danh sách đơn vị điều tra

a) Cơ sở sản xuất kinh doanh cá thể

Ban Chỉ đạo cấp xã căn cứ vào hướng dẫn và tình hình thực tế để phân công lập danh sách các cơ sở SXKD cá thể của các địa bàn điều tra theo quy trình nghiệp vụ được hướng dẫn.

b) Cơ sở tôn giáo, tín ngưỡng

Ban Chỉ đạo cấp xã thực hiện rà soát, cập nhật thông tin định danh về các cơ sở tôn giáo, tín ngưỡng do ủy ban nhân dân (UBND) các cấp quản lý, theo dõi căn cứ trên danh sách cơ sở tôn giáo, tín ngưỡng do Ban Chỉ đạo trung ương cung cấp.

3. Tuyển chọn lực lượng tham gia Tổng điều tra kinh tế năm 2026

3.1. Tuyển chọn người thu thập thông tin phiếu bảng kê

Người thu thập thông tin phiếu bảng kê cần am hiểu về địa bàn tại địa phương (thôn, tổ dân phố); ưu tiên trưởng thôn/tổ trưởng dân phố hoặc những người sinh sống tại địa phương. Trung bình tại mỗi xã/phường mỗi người thực hiện thu thập thông tin phiếu bảng kê của 01 địa bàn điều tra; tại các khu vực còn lại: mỗi người thu thập thông tin phiếu bảng kê của 02 địa bàn điều tra. Ban Chỉ đạo cấp xã thực hiện tuyển chọn người thực hiện thu thập thông tin phiếu bảng kê.

Trường hợp cần thiết, Ban Chỉ đạo Thành phố quyết định tuyển chọn/hướng dẫn tuyển chọn người thu thập thông tin phiếu bảng kê phù hợp với tình hình thực tế của địa phương, theo dự toán được giao và các quy định tài chính hiện hành.

3.2. Tuyển chọn điều tra viên thống kê và tổ trưởng

a. Yêu cầu, nhiệm vụ của điều tra viên thống kê và tổ trưởng

ĐTV là lực lượng trực tiếp thực hiện thu thập thông tin và hướng dẫn đơn vị cung cấp thông tin. Vì vậy, yêu cầu ĐTV là người có đủ khả năng thực hiện công việc, có tinh thần trách nhiệm cao, sử dụng thành thạo máy tính bảng, điện thoại thông minh và máy tính để thực hiện phiếu điện tử trong TĐTKT 2026.

Tổ trưởng là lực lượng trực tiếp quản lý công việc của ĐTV. Tuyển chọn tổ trưởng cần tuyển chọn những người có am hiểu về công tác thống kê, có khả năng tổ chức làm việc nhóm và cam kết dành đủ thời gian để quản lý ĐTV trong thời gian thu thập thông tin tại địa bàn, ưu tiên tuyển chọn tổ trưởng là thành viên Ban Chỉ đạo hoặc công chức phụ trách công tác thống kê cấp xã. ĐTV và tổ trưởng có các nhiệm vụ sau:

- + ĐTV cần tham dự đầy đủ và nghiêm túc lớp tập huấn nghiệp vụ;
- + Trực tiếp đến các đơn vị điều tra được phân công để phỏng vấn thu thập thông tin của cơ sở theo đúng yêu cầu;
- + Thực hiện đầy đủ các quy định trong quy trình thu thập thông tin và hoàn thành các phiếu điều tra.

Tổ trưởng có nhiệm vụ phối hợp với trưởng thôn/tổ trưởng dân phố, Hội Nông dân, Mặt trận tổ quốc, Hội Phụ nữ, lực lượng công an khu vực, ... để tuyên truyền, giải thích mục đích, ý nghĩa, kế hoạch tiến hành cuộc Tổng điều tra; quản lý, điều hành, giám sát các ĐTV tại các địa bàn điều tra được giao phụ trách; báo cáo tình hình thực hiện Tổng điều tra tới Ban Chỉ đạo cấp xã theo quy định và thực hiện đơn đốc tiến độ thu thập thông tin theo đúng kế hoạch. Tổ trưởng quản lý việc thực hiện điều tra đối với các phiếu giao Ban Chỉ đạo cấp xã thực hiện.

b. Số lượng điều tra viên thống kê và tổ trưởng

- ĐTV: Căn cứ vào số lượng địa bàn và đơn vị điều tra đã được lập bảng kê, Ban Chỉ đạo cấp xã tuyển chọn ĐTV phù hợp với tình hình thực tế tại địa phương và định mức kinh phí được giao, bảo đảm tiết kiệm, hiệu quả. Ưu tiên chọn ĐTV phiếu cơ sở SXKD cá thể thực hiện thu thập thông tin phiếu cơ sở tôn giáo, tín ngưỡng.

- Tổ trưởng: Trung bình mỗi tổ trưởng quản lý khoảng 15 ĐTV. Xã Liên Minh có 44 ĐTV tuyển chọn 03 tổ trưởng.

3.2. Giám sát viên

Giám sát viên cấp xã là cán bộ thống kê cơ sở Liên Minh với nhiệm vụ giám sát hoạt động của mạng lưới ĐTV, giám sát và hỗ trợ chuyên môn cho Ban chỉ đạo cấp xã; thực hiện kiểm tra, duyệt dữ liệu của ĐTV.

4. Hoạt động tuyên truyền

Hoạt động tuyên truyền nhằm làm rõ mục đích, ý nghĩa, yêu cầu, nội dung và kế hoạch thực hiện TĐTKT 2026 đến các cấp, các ngành, các đơn vị điều tra và toàn thể nhân dân.

Ban Chỉ đạo cấp xã phối hợp với các Sở, ngành và các đơn vị tại địa phương (phát thanh, truyền hình, bưu điện,...) huy động tối đa các hình thức tuyên truyền như: Các phương tiện thông tin đại chúng (đài phát thanh, truyền hình, loa truyền thanh, báo viết, báo điện tử, bản tin); cổ động (áp phích, khẩu hiệu, lô gô,...); tổ chức họp phổ biến ở cộng đồng (họp thôn, tổ dân phố, các đoàn thể quần chúng,...) bảo đảm thực hiện hiệu quả công tác tuyên truyền trong TĐTKT 2026, vận động nhân dân, tổ chức, doanh nghiệp,... tích cực hưởng ứng cuộc TĐTKT 2026.

Trong quá trình triển khai, căn cứ vào điều kiện cụ thể của địa phương để huy động các nguồn lực hỗ trợ cho TĐTKT 2026 và khuyến khích, động viên các

tầng lớp nhân dân, tổ chức, doanh nghiệp,... thực hiện tốt nghĩa vụ cung cấp thông tin kịp thời, đầy đủ, chính xác.

Tuyên truyền nội dung chung về Tổng điều tra và về cơ sở SXKD cá thể, tôn giáo từ tháng 10/2025 đến tháng 3 năm 2026 có phụ lục kèm theo.

5. Bảo đảm hệ thống thông tin liên lạc thông suốt giữa các cấp phục vụ công tác chỉ đạo thực hiện nhiệm vụ

Ban Chỉ đạo cấp xã thiết lập đường dây nóng phục vụ công tác chỉ đạo TĐTKT 2026 nhằm giải đáp thắc mắc cho những người tham gia thực hiện điều tra; tiếp nhận, xử lý phản ánh của nhân dân, tổ chức, doanh nghiệp,... về TĐTKT 2026 tại địa phương.

6. Công tác tập huấn

Hội nghị tập huấn nghiệp vụ và hướng dẫn sử dụng phần mềm cho ĐTV, tổ trưởng và đại diện Ban Chỉ đạo cấp xã (đối với các loại phiếu giao Ban Chỉ đạo cấp xã chủ trì thực hiện thu thập thông tin) và GSV cấp cơ sở, gồm:

+ Hội nghị triển khai phương án TĐTKT 2026 và hướng dẫn nghiệp vụ phiếu thu thập thông tin lập bảng kê cơ sở SXKD cá thể. Thời gian: 01 ngày;

+ Hội nghị tập huấn nghiệp vụ và phần mềm phiếu cơ sở SXKD cá thể. Thời gian: 02 ngày;

+ Hội nghị tập huấn nghiệp vụ và phần mềm phiếu cơ sở tôn giáo, tín ngưỡng. Thời gian: 0,5 ngày;

7. Triển khai thu thập thông tin

a) Phân công và phân quyền cho lực lượng điều tra thực hiện nhiệm vụ

Ban Chỉ đạo xã chỉ đạo phân công nhiệm vụ và phân quyền cho các lực lượng tham gia TĐTKT 2026 thực hiện các nhiệm vụ trên hệ thống điều hành tác nghiệp của TĐTKT 2026.

b) Thông báo các đơn vị điều tra thực hiện cung cấp thông tin

Ban Chỉ đạo cấp xã chỉ đạo ĐTV liên lạc với các đơn vị điều tra cung cấp thông tin trực tuyến trên hệ thống TĐTKT 2026 theo đúng quy định và hướng dẫn.

c) Điều tra thu thập thông tin

- Thu thập thông tin qua phỏng vấn trực tiếp

+ Trước khi đến cơ sở, ĐTV cùng GSV kiểm tra lại thiết bị di động và thông tin định danh của từng đơn vị điều tra được phân công; thông báo trước với cơ sở về kế hoạch dự kiến đến thu thập thông tin tại cơ sở nhất là cơ sở được chọn điều tra phiếu mẫu; cơ sở tôn giáo, tín ngưỡng để chủ cơ sở sắp xếp thời gian cung

cấp thông tin;

+ Đối với những cơ sở điều tra đầu tiên, ĐTV đi cùng cán bộ thôn, tổ dân phố, GSV để cùng phỏng vấn chủ cơ sở, đồng thời xem xét các thông tin chủ cơ sở cung cấp có sát với thực tế hay không, từ đó rút kinh nghiệm phương pháp phỏng vấn đối với các cơ sở tiếp theo.

+ Trong quá trình thu thập thông tin, nếu chủ cơ sở chưa rõ câu hỏi, ĐTV cần giải thích thêm các thông tin như đã được hướng dẫn. ĐTV chỉ ghi vào phiếu những thông tin trung thực và đã được kiểm tra, nhất là các thông tin về doanh thu, sản lượng SXKD. ĐTV tuyệt đối không được tự ý ghi chép vào phiếu những thông tin sai sự thật dưới mọi hình thức.

8. Công tác giám sát, kiểm tra

Lực lượng giám sát, kiểm tra gồm thành viên Ban Chỉ đạo các GSV.

Nội dung giám sát, kiểm tra gồm: Giám sát, kiểm tra việc tổ chức các lớp tập huấn, công tác thu thập thông tin lập bảng kê đơn vị điều tra, số lượng và chất lượng phiếu điều tra, giám sát việc cung cấp thông tin của đơn vị điều tra, giám sát việc thu thập thông tin của ĐTV.

Hình thức giám sát, kiểm tra: Kiểm tra chéo, cấp trên giám sát, kiểm tra cấp dưới, kiểm tra thường xuyên và kiểm tra đột xuất, kiểm tra trọng điểm, tổng kiểm tra trước khi nghiệm thu. Ban Chỉ đạo cấp trên kiểm tra điển hình việc tổ chức và thực hiện điều tra đối với cấp dưới để phát hiện và giải quyết tại chỗ, kịp thời các vấn đề phát sinh trong quá trình điều tra.

9. Công tác giám sát, kiểm tra

Ban Chỉ đạo cấp xã nghiệm thu các phiếu được giao chủ trì thực hiện đối với ĐTV.

Nội dung nghiệm thu được thực hiện đối với từng loại phiếu điều tra, số lượng phiếu điều tra, mức độ đầy đủ các chỉ tiêu và chất lượng số liệu của phiếu điều tra. Các thành phần tham gia nghiệm thu cùng lập và ký biên bản nghiệm thu và chịu trách nhiệm về kết quả đã nghiệm thu.

X. KINH PHÍ VÀ CÁC ĐIỀU KIỆN VẬT CHẤT CHO TỔNG ĐIỀU TRA

Kinh phí TĐTKT 2026 do Ngân sách nhà nước bảo đảm cho các hoạt động quy định trong Phương án Tổng điều tra. Việc quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí được thực hiện theo Thông tư số 109/2016/TT-BTC ngày 30/6/2016 của Bộ Tài chính quy định về lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí thực hiện các cuộc điều tra thống kê, Tổng điều tra thống kê quốc gia; Thông tư số 37/2022/TT-BTC ngày 22/6/2022 của Bộ Tài chính về sửa đổi, bổ sung khoản 9 Điều 3 và Mẫu số 01 kèm theo Thông tư số 109/2016/TT-BTC ngày 30/6/2016

của Bộ Tài chính quy định về lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí thực hiện các cuộc điều tra thống kê, Tổng điều tra thống kê quốc gia và các quy định có liên quan.

Ban Chỉ đạo TĐTKT 2026 cấp xã giao:

- Phòng Kinh tế: Là cơ quan thường trực của Ban Chỉ đạo xã, làm nhiệm vụ của cơ quan thường trực của Ban Chỉ đạo xã; tham mưu xây dựng kế hoạch; tổ chức thực hiện Tổng điều tra kinh tế năm 2026 theo Phương án, Kế hoạch Tổng điều tra kinh tế năm 2026; có trách nhiệm bảo đảm điều kiện hoạt động của Ban Chỉ đạo xã; sử dụng bộ máy hiện có để thực hiện nhiệm vụ giúp việc cho Ban Chỉ đạo xã, bảo đảm không làm tăng đầu mối tổ chức và biên chế.

- Các thành viên làm việc theo sự phân công của Trưởng ban. Trưởng Ban Chỉ đạo là lãnh đạo UBND xã sử dụng con dấu của UBND; Phó trưởng ban, Ủy viên BCD sử dụng con dấu của cơ quan, đơn vị nơi công tác để thực hiện nhiệm vụ.

- Các thành viên của Ban Chỉ đạo xã làm việc theo chế độ kiêm nhiệm, sử dụng bộ máy hiện có của mình để giúp việc thành viên Ban Chỉ đạo xã; được hưởng các chế độ theo quy định hiện hành và tự giải thể sau 15 ngày làm việc kể từ ngày Ban Chỉ đạo trung ương tổng kết và công bố kết quả sơ bộ Tổng điều tra kinh tế năm 2026.

Tổng điều tra kinh tế năm 2026 là cuộc Tổng điều tra quan trọng, phức tạp, phạm vi rộng và có ý nghĩa lớn. Ban Chỉ đạo TĐTKT 2026 cấp xã yêu cầu các đơn vị, thành viên Ban Chỉ đạo, ĐTV căn cứ vào trách nhiệm, nhiệm vụ được giao cần quán triệt, thực hiện đúng Phương án, Kế hoạch, các Quy trình áp dụng cho TĐTKT 2026, thực hiện từng nội dung công việc theo đúng tiến độ, chất lượng đảm bảo thực hiện thành công cuộc TĐTKT 2026 trên địa bàn xã Liên Minh./.

Nơi nhận:

- CT, các PCT UBND xã;
- Các phòng, ban, đơn vị xã;
- Thống kê cơ sở Đan Phượng;
- Trung Tâm dịch vụ tổng hợp xã;
- Lưu: VT, KT_(Châu).

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Nguyễn Quý Mạnh